

Bản án số: 12/2025/HS-PT
Ngày 06 – 01 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 928/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lâm Quang T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lâm Quang T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi thường trú: số D đường số D, phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số CCCD: 079091024311 cấp ngày 10/7/2021, nơi cấp: Cục C1- về TTXH, Bộ C2; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lâm Quang H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 02 người; vợ: Đinh Thị Thu H1, sinh năm 1991; con: 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 11/5/2023 (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T2 – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Sơn Ra T3, Nguyễn Minh V không kháng cáo, không bị kháng nghị; nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH K1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH K1 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 28/4/2008, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn thủy sản, tại địa chỉ: KCN T thuộc ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Quá trình hoạt động, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022, Công ty phát hiện tại kho nguyên liệu D bị mất các mặt hàng như: bột thịt gà Mỹ, bột thịt gà cấp 3, bột xương thịt 55%, bột lông vũ...với tổng khối lượng 146.908 kg, tương đương giá trị 2.966.039.683 đồng.

Qua điều tra xác định kho nguyên liệu D do Lâm Quang T, làm tổ trưởng, lợi dụng nhiệm vụ được giao, từ ngày 03/8/2022 đến ngày 18/11/2022, T đã móc nối với các đối tượng gồm Nguyễn T4, S Ra Thi và Nguyễn Minh V, thực hiện 24 lần lấy nguyên liệu mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Nguyễn Tân là người thường xuyên đến Công ty K1 mua phế liệu nên quen biết với Lâm Quang T và Nguyễn Minh V. Đầu tháng 8/2022, T4 đặt vấn đề với Lâm Quang T, thực hiện hành vi chiếm đoạt nguyên liệu của Công ty mang đi bán, lúc đầu T chưa đồng ý. Sau đó, T4 trao đổi với Nguyễn Minh V và cùng V thuyết phục Lâm Quang T thực hiện việc lấy nguyên liệu của Công ty thì T đồng ý.

Theo quy trình xuất, nhập hàng hóa của Công ty thì tất cả phương tiện phải thực hiện cân trọng lượng tại trạm cân tại khu A trong khuôn viên chính của Công ty trước và sau khi nhập, xuất hàng. Lợi dụng thời gian nghỉ trưa từ 11 giờ đến 12 giờ không ai giám sát, quản lý, Lâm Quang T trao đổi Nguyễn T4 và tài xế của T4 là S Ra T3 trực tiếp đến cổng kho nguyên liệu D do Tín quản lý (không qua trạm cân của Công ty). Khi tài xế T3 điều khiển xe ô tô tải BKS 51C-190.78 đến cổng kho D thì gọi T ra đón, T yêu cầu nhân viên bảo vệ đưa sổ theo dõi báo cáo ngày cho T tự ghi thông tin. Để tránh bị phát hiện, T không ghi thông tin biển số xe và người đến lấy hàng hoặc ghi không đúng biển số xe, người đến lấy hàng. Khi xe vào kho, T yêu cầu nhân viên kho tên Trần Ngọc D điều khiển xe nâng xếp các bao nguyên liệu được Tín chuẩn bị sẵn lên xe ô tô tải 51C-190.78. Mỗi lần thực hiện, T lấy từ 06 đến 08 bao, mỗi bao từ 700 kg đến 1.000 kg. Sau đó T3 điều khiển xe đến Trạm cân số 07, địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, để cân trọng lượng xe cùng hàng hóa, và vận chuyển đến bán cho Nguyễn Hoàng K, trên đường M, ấp A, xã L, huyện B, TP HCM.

Từ ngày 03/8/2022 đến ngày 16/9/2022, Lâm Quang T cùng Nguyễn T4 thực hiện 08 lần lấy nguyên liệu mang đi bán và T4 được Khâm thanh toán số tiền 537.500.000 đồng. Số tiền này T4 chia cho Lâm Quang T 90.000.000 đồng và Nguyễn T4 đã tự tử chết vào ngày 16/9/2022. Giai đoạn này S Ra T3 chỉ được hưởng tiền công vận chuyển mỗi chuyến là 2.000.000 đồng. Nguyễn Minh V không được T4 chia tiền mà chỉ bao ăn nhậu.

Sau khi Nguyễn Tân C, S Ra T3 trực tiếp liên lạc, bàn bạc với Lâm Quang T tiếp tục thực hiện lấy cắp nguyên liệu, S Ra T3 đề nghị được ăn chia cùng với Lâm Quang T theo tỷ lệ 4/6 (tức T3 4 phần, Tín 6 phần) Tín trao đổi với Nguyễn Minh V về việc T3 đề nghị tiếp tục thực hiện việc lấy nguyên liệu và đưa ra tỷ lệ ăn chia thì V không đồng ý với tỷ lệ này, Lâm Quang T thỏa thuận lại với S Ra T3 và thống nhất tỷ lệ ăn chia là 7/3 (tức Tín 7 phần, Thi 3 phần) Trong 7 phần này T chia cho Viên 1/2 và thống nhất tiếp tục thực hiện việc lấy nguyên liệu như các lần trước.

Sau mỗi chuyến lấy hàng, T đều nhắn tin cho Nguyễn Minh V biết số lượng hàng lấy được. Việc thanh toán tiền được vợ của Nguyễn Hoàng K là Hồ Thị Ngọc O chuyển vào tài khoản của S Ra T3. T3 tự chia theo tỷ lệ đã thỏa thuận và chuyển vào số tài khoản của Lâm Quang T tại ngân hàng V1. Tín chia số tiền vào tài khoản do Nguyễn Minh V tại ngân hàng A và ngân hàng M.

Qua kiểm tra, đối chiếu thông tin các phiếu cân xe ô tô tải 51C-190.78 do Trạm cân số 7 cung cấp, sổ theo dõi báo cáo ngày của Công ty K1; dữ liệu sao kê tài khoản do ngân hàng cung cấp và kết quả làm việc những người liên quan xác định: Từ ngày 20/9/2022 đến ngày 18/11/2022, Lâm Quang T, Nguyễn Minh V, Sơn Ra T3 đã thực hiện 16 lần lấy hàng và nhận tổng cộng 20 lần thanh toán chuyển khoản với số tiền 1.282.765.000 đồng. Sau khi nhận tiền, S Ra T3 căn cứ vào tỷ lệ đã thỏa thuận, tự phân chia và chuyển khoản cho Lâm Quang T 21 lần với tổng số tiền 927.177.000 đồng, số còn lại T3 được hưởng là 355.588.000 đồng. Lâm Quang T căn cứ tỷ lệ đã thỏa thuận, chuyển khoản cho Nguyễn Minh V 16 lần với tổng số tiền 345.000.000 đồng. (tại các bút lục số: 368- 372; 1363- 1365; 1445, 1401- 1408; 1446; 1307- 1337)

Như vậy, cả 2 giai đoạn Lâm Quang T đã cấu kết với các đối tượng thực hiện 24 lần lấy nguyên liệu mang đi bán với tổng khối lượng là 146.908 kg, bán được số tiền 1.820.265.000 đồng, các đối tượng chia nhau tiêu xài cá nhân. Trong đó, Nguyễn Tân N 447.500.000 đồng; Lâm Quang T nhận 672.177.000 đồng, Nguyễn Minh V nhận 345.000.000 đồng, S Ra T3 nhận 355.588.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Gia đình Nguyễn Minh V cung cấp đơn xác nhận có ông nội là liệt sĩ, Lâm Quang T được chính quyền địa phương xác nhận gia đình khó khăn, Sơn Ra T3 đã nộp lại toàn bộ số tiền 355.600.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty yêu cầu các bị can bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã tuyên xử:

Tuyên bố: bị cáo Lâm Quang T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quang T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo S Ra Thi và Nguyễn Minh V; phần trách nhiệm dân sự, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 4/09/2024, bị cáo Lâm Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 (hai mươi) năm tù về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh mà cấp sơ thẩm xử là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên về mức hình phạt 20 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Quang T đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các đồng phạm, các nhân chứng tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao làm tổ trưởng quản lý kho nguyên liệu của Công ty TNHH K1 (Công ty K1) trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 11/2022, Lâm Quang T đã câu kết với Nguyễn T4, Nguyễn Minh V và S Ra T3 lấy nguyên liệu trong kho của Công ty K1 mang ra bên ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tổng số nguyên liệu mà đồng bọn chiếm đoạt là 146.908 kg gồm các loại bột xương, bột thịt gà Mỹ, bột lông vũ... đã gây thiệt hại cho Công ty K1 số tiền là: 2.811.029.212 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quy kết bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo Lâm Quang T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty K1 và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có quyền hạn được Công ty K1 ký hợp đồng lao động với nhiệm vụ quản lý kho, nhưng vì động cơ, mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng quyền hạn của mình chiếm đoạt tài sản là nguyên liệu của Công ty do bị cáo được giao để quản lý. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 20 (hai mươi) năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Quang T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên bố: bị cáo Lâm Quang T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quang T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Lâm Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Long An;
- (Tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long